B.Well
Caring for everyone

PRO-39

Máy Đo Huyết Áp
Máy Đo Huyết Áp Bắp Tay:

B.WELL SWISS CONTROLLED

1. GIỚI THIỆU

Cảm ơn bạn đã mua Máy đo Huyết áp Cổ tay PRO-39 của B.Well. Được thiết kế để vận hành thuận tiện và dễ dàng, máy này cho phép đo áp suất tâm thu và tâm trương cũng như nhịp tim một cách nhanh chóng và tin cậy bằng phương pháp đo dao động.

PRO-39 là một máy đo huyết áp bắp tay, loại kỹ thuật số, tự động hoàn toàn.

Mục đích sử dụng: Máy đo Huyết áp PRO-39, bao gồm cả phụ kiện, là một hệ thống đo huyết áp không xâm lấn, được thiết kế để đo huyết áp tâm thu và tâm trương và nhịp mạch của người lớn bằng phương pháp đo dao động.

Lĩnh vực ứng dụng: để các chuyên gia y tế sử dụng hoặc sử dụng tại nhà riêng.

Ưu điểm chính của máy PRO-39:

- Công nghệ IntellectClassic tân tiến nhất sử dụng phương pháp đo dao động trong quá trình xẹp hơi để thu được kết quả nhanh, chính xác và không gây đau đớn.
- Công nghệ Phát hiện Rối loạn Nhịp tim.
- Nhớ kết quả đo gần nhất.
- Các nghiên cứu lâm sàng đã chứng minh máy này có độ chính xác tuyệt vời.

2. PHÂN MỨC CÁC GIÁ TRỊ HUYẾT ÁP

Bảng phân mức các giá trị huyết áp (mmHg) theo Hiệp hội Tăng huyết áp châu Âu (ESH)

Khoảng	Huyết áp tâm thu	Huyết áp tâm trương	Chỉ số đo
Cấp độ 3: tăng huyết áp nặng	Lớn hơn hoặc bằng 180	Lớn hơn hoặc bằng 110	Cần tư vấn y tế khẩn cấp!
Cấp độ 2: tăng huyết áp trung bình	160-179	100-109	Tham vấn bác sĩ ngay lập tức
Cấp độ 1: tăng huyết áp nhẹ	140-159	90-99	Tham vấn bác sĩ
Bình thường cao	130-139	85-89	Tham vấn bác sĩ
Bình thường	Dưới 130	Dưới 85	Tự kiểm tra
Tối ưu	Dưới 120	Dưới 80	Tự kiểm tra

ⓘ **LƯU Ý:** Chia sẻ các giá trị đo được với bác sĩ của bạn. Không bao giờ được căn cứ vào kết quả bạn đo được để thay đổi liều lượng thuốc do bác sĩ của bạn kê đơn.

3. NỘI DUNG VÀ ĐÈN CHỈ BÁO TRÊN MÀN HÌNH

Kiểu máy PRO-39

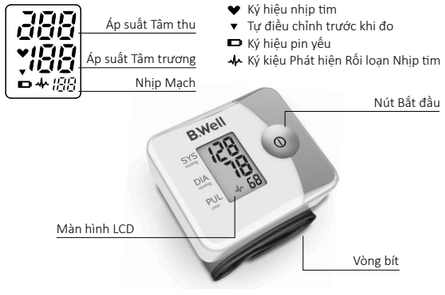

4. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không được sử dụng máy này nếu bề mặt da cổ tay có bị trầy xước. Máy này không phù hợp để dùng cho người bị chứng loạn nhịp tim nặng.

5. THẬN TRỌNG

1. Đọc toàn bộ các thông tin trong hướng dẫn sử dụng và bất kỳ tài liệu nào khác có trong hộp đựng trước khi sử dụng máy.
2. Ngồi yên, giữ bình tĩnh và thư giãn trong 5 phút trước khi đo huyết áp.
3. Cần quấn vòng bít cao ngang tầm với tim của bạn.
4. Trong quá trình đo, không được nói hoặc di chuyển cơ thể hoặc cánh tay của bạn.
5. Đo trên cánh tay trái trong mỗi lần đo.
6. Hãy luôn thư giãn tối thiểu từ 1 đến 1,5 phút giữa các lần đo để cho phép quá trình tuần hoàn máu trên cánh tay của bạn phục hồi. Bơm phồng túi bóp khí quá mức trong thời gian kéo dài (áp suất vòng bít vượt quá 300 mmHg hoặc được duy trì ở mức trên 15 mmHg trong quá 3 phút) có thể gây hiện tượng bầm máu trên cánh tay của bạn.
7. Tham vấn bác sĩ nếu bạn có bất kỳ nghi ngờ nào về các trường hợp sau đây:
   1) Quấn vòng bít lên một vết thương hoặc chỗ bị viêm nhiễm;
   2) Quấn vòng bít lên bất kỳ tay nào đang được phẫu thuật mở nội mạch hoặc trị liệu hoặc bị sun động tĩnh mạch (A-V);
   3) Quấn vòng bít lên cánh tay ở bên đã phẫu thuật cắt bỏ vú;
   4) Được sử dụng đồng thời với các thiết bị y tế theo dõi khác trên cùng một tay;
   5) Sử dụng cho người được lắp máy tạo nhịp tim. Máy này không ảnh hưởng đến máy tạo nhịp tim. Tuy nhiên, nếu bị rối loạn nhịp tim nặng hoặc mạch yếu, kết quả đo có thể sẽ không chính xác.
8. ⚠ Máy đo huyết áp kỹ thuật số tự động này được thiết kế để sử dụng cho người lớn và không bao giờ được sử dụng cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ. Tham vấn bác sĩ hoặc chuyên gia chăm sóc y tế khác trước khi sử dụng cho trẻ lớn tuổi hơn.
9. Không được sử dụng máy trên một xe đang di chuyển, việc này có thể làm sai lệch kết quả đo.
10. Kết quả đo huyết áp của máy đo này tương đương với kết quả đo được bởi một người đo đã qua đào tạo bằng cách sử dụng vòng bít/ phương pháp thính chuẩn bằng ống nghe, trong giới hạn do Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ, máy đo huyết áp điện tử hoặc tự động chỉ định.
11. Để biết thông tin liên quan đến nhiễu điện từ hoặc nhiễu loạn khác giữa máy đo huyết áp và các thiết bị khác và lời khuyên về cách phòng tránh nhiễu loạn đó, vui lòng tham khảo phần THÔNG TIN VỀ KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỪ.
12. Vui lòng không sử dụng loại vòng bít khác với loại do nhà sản xuất cung cấp, vì việc này có thể gây nguy hiểm do không tương thích về mặt sinh học và có thể làm sai lệch kết quả đo.
13. ⚠ Máy đo có thể không đạt được các thông số hiệu năng hoặc gây mất an toàn nếu được bảo quản hoặc sử dụng ngoài khoảng nhiệt độ và độ ẩm được chỉ định trong phần thông số.
14. ⚠ Vui lòng không dùng chung vòng bít với người mắc bệnh truyền nhiễm khác để tránh lây nhiễm chéo.
15. Xin lưu ý rằng các thay đổi hoặc điều chỉnh không được bên chịu trách nhiệm tuân thủ phê duyệt rõ ràng có thể làm vô hiệu quyền sử dụng máy của người dùng.
16. Máy này đã được thử nghiệm và xác nhận là tuân thủ các giới hạn áp dụng với thiết bị kỹ thuật số Nhóm B, theo phần 15 của các Quy tắc của FCC (Ủy ban Truyền thông Liên bang). Các giới hạn này được thiết kế để giúp bảo vệ hiệu quả nhiễu loạn có hại tại một công trình dân sinh. Máy này tạo, sử dụng và phát ra năng lượng tần số vô tuyến và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo chỉ dẫn, có thể gây nhiễu loạn có hại cho hoạt động truyền thông vô tuyến. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo là sẽ không xảy ra nhiễu loạn tại một công trình nào đó. Nếu máy này không gây nhiễu loạn có hại cho quá trình thu tín hiệu vô tuyến hoặc truyền hình, có thể xác định bằng cách tắt và bật máy trở lại, khuyến khích người dùng thử hiệu chỉnh nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau đây:
   — Chỉnh lại hướng hoặc vị trí của ăng ten thu tín hiệu.
   — Tăng khoảng cách giữa máy và thiết bị thu.
   — Kết nối máy với một ổ cắm thuộc mạch khác với mạch dùng để kết nối thiết bị thu.
   — Tham vấn đại lý hoặc kỹ thuật viên vô tuyến/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.

6. QUY TRÌNH CÀI ĐẶT VÀ VẬN HÀNH

6.1. Lắp pin

a. Mở nắp pin ở phía sau máy ra.
b. Lắp bốn pin cỡ "AAA". Vui lòng chú ý đến cực.
c. Đóng nắp pin lại.
d. Sau khi bạn lắp pin hoặc tắt máy, màn hình LCD sẽ không hiển thị gì cả. Lúc này máy đang Tắt.
   ⚠ Nếu màn hình LCD hiển thị ký hiệu pin sắp hết pin. Vui lòng thay thế toàn bộ pin bằng pin mới.
   ⚠ Sau khi màn hình LCD hiển thị ký hiệu pin không mở được máy. Vui lòng thay thế toàn bộ pin bằng pin mới.
   ⚠ Pin sạc không phù hợp với máy này.
   ⚠ Tháo pin ra nếu không sử dụng máy trong một tháng trở lên để tránh hỏng hóc do rò rỉ pin.
   ⚠ Tránh để chất lỏng pin tiếp xúc với mắt của bạn. Nếu chất lỏng tiếp xúc với mắt của bạn, lập tức súc rửa bằng nhiều nước sạch và liên hệ với bác sĩ chuyên khoa.

Phải tiêu hủy máy, pin và vòng bít theo quy định sở tại khi hết thời hạn sử dụng.

6.2. Quấn vòng bít

a. Quấn vòng bít quanh cổ tay để trần, cách trên khớp cổ tay 1-2 cm, ở phía lòng bàn tay của cổ tay.
b. Đặt ngửa lòng bàn tay của bên tay có cổ tay đã được quấn vòng bít lên trên mặt bàn hoặc bàn làm việc ở phía trước cơ thể bạn. Nếu vòng quấn bít được quấn đúng cách, bạn có thể đọc được màn hình LCD.
c. Vòng bít không được quá chặt hoặc quá lỏng. Đồng thời, không được có khoảng trống nào giữa vòng bít và cổ tay.

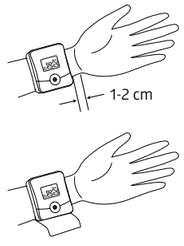

6.3. Tiến hành đo

Trước khi đo:

- Tránh ăn, hút thuốc cũng như tất cả các dạng vận động ngay trước khi đo. Tất cả các yếu tố này đều ảnh hưởng đến kết quả đo. Cố gắng và dành thời gian thư giãn bằng cách ngồi lên một chiếc ghế bành trong môi trường yên tĩnh trong khoảng mười phút trước khi đo.
- Luôn đo trên cùng một cánh tay.
- Cố gắng tiến hành đo định kỳ vào cùng một thời điểm trong ngày vì huyết áp thay đổi trong ngày.

Tư thế cơ thể trong quá trình đo

Ngồi ở tư thế duỗi thẳng hai bàn chân lên sàn nhà và không bắt chéo hai chân.

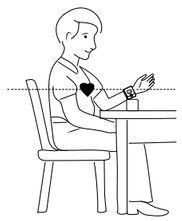

Cách đo thứ nhất

a. Đặt ngửa lòng bàn tay về phía trước bạn trên một bề mặt phẳng, mặt bàn hoặc bàn làm việc chẳng hạn.
b. Dùng thứ gì đó để kê bên dưới tay bạn (chẳng hạn túi bảo quản máy đo huyết áp) để phần giữa của vòng bít cao ngang tầm với tim. Đảm bảo rằng không có thứ gì chèn ép vào vòng bít.

Cách đo thứ hai

a. Sử dụng tay còn lại đỡ bên khuỷu tay có máy đo huyết áp.
b. Đặt tay có máy đo huyết áp sao cho lòng bàn tay nằm cạnh bên vai đối diện và máy đo huyết áp – cao ngang tầm với tim.
c. Đảm bảo rằng bạn nhìn được màn hình của máy đo huyết áp. Thư giãn khớp cổ tay và cổ tay (không được di chuyển cổ tay qua lại, không được nắm chặt bàn tay lại).

Các nguồn gây lỗi hay gặp:

- Di chuyển trong khi đo.
- Máy đo huyết áp không cao ngang tầm với tim
- Vòng bít không vừa với kích cỡ của bạn
- Vòng bít bị lỏng

6.4. Đọc chỉ số huyết áp của bạn

Sau khi quấn vòng bít và cơ thể bạn đã ở vào tư thế thoải mái, nhấn nút "BẮT ĐẦU". Sẽ có tiếng bíp phát ra và toàn bộ các ký tự trên màn hình sẽ được hiển thị để tự kiểm tra. Xem ảnh 1. Vui lòng liên hệ với trung tâm bảo dưỡng nếu thấy thiếu bộ phận.

a. Màn hình LCD sẽ tạm thời hiển thị kết quả đo lần gần nhất. Xem ảnh 1-1. Sau khi mới bật điện, màn hình LCD sẽ tạm thời hiển thị số 0. Xem ảnh 1-2.

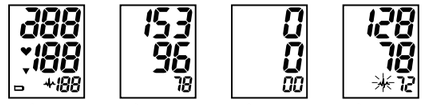

Ảnh 1 Ảnh 1-1 Ảnh 1-2 Ảnh 1-3

b. Máy bơm phồng vòng bít cho đến khi đủ áp suất để đo. Sau đó máy từ từ xả khí khỏi vòng bít và tiến hành đo. Cuối cùng huyết áp và nhịp mạch được tính toán và hiển thị trên màn hình LCD. Ký hiệu nhịp tim bất thường (nếu có) sẽ chớp sáng. Xem Ảnh 1-3.
c. Sau khi đo, máy sẽ tự động tắt sau 1 phút không hoạt động. Cách khác, bạn có thể nhấn nút "BẮT ĐẦU" để tắt máy theo cách thủ công.
d. Trong quá trình đo, bạn có thể nhấn nút "BẮT ĐẦU" để tắt máy theo cách thủ công.

ⓘ **Lưu ý:** Máy có thể nhớ kết quả lần gần nhất. Nếu bạn thay pin, kết quả lần gần nhất sẽ được lưu lại.

ⓘ **Lưu ý:** Vui lòng tham vấn chuyên gia chăm sóc y tế để diễn giải các chỉ số đo áp suất.

6.5. Phát hiện Rối loạn Mạch

Ký kiệu Phát hiện Rối loạn

Mạch xuất hiện nghĩa là đã phát hiện sự bất thường về mạch trong quá trình đo. Trong trường hợp này, kết quả có thể sai lệch so với huyết áp thực tế của bạn. Đó là lý do tại sao bạn cần nghỉ ngơi trong 15 phút và đo lại.

Về nguyên tắc, hiện tượng này không đáng lo ngại; tuy nhiên, nếu ký hiệu này xuất hiện thường xuyên hơn, chúng tôi khuyến cáo bạn nên thông báo cho bác sĩ.

Máy đo huyết áp không thay thế cho việc khám tim nhưng nó cho phép bạn phát hiện sớm chứng loạn nhịp tim.

6.6. Mô tả cảnh báo kỹ thuật

Máy sẽ hiển thị cảnh báo kỹ thuật "HI" hoặc "Lo" trên màn hình LCD mà không có sự trì hoãn nếu huyết áp xác đo được (tâm thu hoặc tâm trương) nằm ngoài khoảng định mức được chỉ định trong phần THÔNG SỐ. Trong trường hợp này, bạn cần tham vấn bác sĩ hoặc kiểm tra xem cách vận hành của bạn có vi phạm hướng dẫn không.

Điều kiện cảnh báo kỹ thuật (nằm ngoài khoảng định mức) được đặt sẵn tại nhà máy và không thể điều chỉnh hoặc hủy kích hoạt được. Điều kiện cảnh báo này được gán mức ưu tiên thấp theo tiêu chuẩn IEC 60601-1-8.

Cảnh báo kỹ thuật không có chốt khóa và không cần đặt lại. Tín hiệu hiển thị trên màn hình LCD sẽ tự động biến mất sau khoảng 8 giây.

6.7. Khắc phục sự cố (1)

SỰ CỐ	SỰ CỐ TIỀM ẨN	GIẢI PHÁP
Màn hình LCD hiển thị kết quả bất thường	Vị trí của vòng bít chưa đúng hoặc được siết chặt không đúng cách	Quấn vòng bít đúng cách và thử lại
	Tư thế chưa đúng trong quá trình kiểm tra	Tham khảo các mục "TƯ THẾ TRONG QUÁ TRÌNH ĐO" của hướng dẫn và kiểm tra lại
	Nói, di chuyển cánh tay hoặc cơ thể, cáu giận, hồi hộp hoặc căng thẳng trong quá trình kiểm tra	Kiểm tra lại sau khi đã bình tĩnh và không nói hoặc di chuyển trong quá trình kiểm tra
	Nhịp tim bất thường (loạn nhịp)	Máy đo huyết áp này không phù hợp để dùng cho người mắc chứng loạn nhịp tim nặng

6.8. Khắc phục sự cố (2)

SỰ CỐ	SỰ CỐ TIỀM ẨN	GIẢI PHÁP
Đèn LCD hiển thị ký hiệu pin	Pin Yếu	Thay pin
Đèn LCD hiển thị "Er 0"	Hệ thống sáp suất không ổn định trước khi đo	Không được di chuyển và thử lại
Đèn LCD hiển thị "Er 1"	Không phát hiện được áp suất tâm thu	
Đèn LCD hiển thị "Er 2"	Không phát hiện được áp suất tâm trương	
Đèn LCD hiển thị "Er 3"	Hệ thống khí bị tắc hoặc vòng bít quá chặt trong quá trình bơm phồng	Quấn vòng bít đúng cách và thử lại
Đèn LCD hiển thị "Er 4"	Rò rỉ ở hệ thống khí hoặc vòng bít quá lỏng trong quá trình bơm phồng	
Đèn LCD hiển thị "Er 5"	Áp suất vòng bít lớn hơn 300mmHg	Đo lại sau năm phút. Nếu máy đo vẫn bất thường, vui lòng liên hệ với nhà phân phối hoặc nhà máy tại địa phương
Đèn LCD hiển thị "Er 6"	Vòng bít có mức áp suất lớn hơn 15 mmHg trong quá 3 phút	
Đèn LCD hiển thị "Er 7"	lỗi truy cập EEPROM	
Đèn LCD hiển thị "Er 8"	Lỗi kiểm tra tham số máy	
Đèn LCD hiển thị "Er A"	Lỗi tham số cảm biến áp suất	
Không có phản hồi khi bạn nhấn nút hoặc lắp pin	Vận hành sai cách hoặc nhiễu điện từ quá lớn	Tháo pin ra chờ trong năm phút và sau đó lắp pin trở lại

7. BẢO TRÌ

1. ⚠ Không được để máy này bị rơi hoặc chịu va đập mạnh.
2. ⚠ Tránh nhiệt độ cao và phơi sáng quá mức. Không được nhúng máy vào nước vì việc này sẽ làm hỏng móc.
3. Nếu máy được bảo quản ở gần nhiệt độ kết đông, để cho máy thích nghi về nhiệt độ phòng trước khi sử dụng.
4. ⚠ Không được tìm cách tháo rời máy đo huyết áp này ra và không được ngắt vòng bít khỏi máy đo huyết áp.
5. Nếu bạn không sử dụng máy đo huyết áp trong thời gian dài, vui lòng tháo pin ra.
6. Khuyến cáo bạn nên kiểm tra hiệu năng sau mỗi 2 năm hoặc sau khi máy bị rơi. Vui lòng liên hệ với trung tâm bảo dưỡng.
7. Vệ sinh máy bằng một miếng vải khô, mềm hoặc một miếng vải mềm đã vắt kỹ sau khi làm ẩm bằng nước, cồn khử trùng pha loãng hoặc chất tẩy rửa pha loãng.
8. Giữ cho vòng bít sạch sẽ. Khuyến cáo nên khử trùng vòng bít 2 lần mỗi tuần nếu cần (Chẳng hạn, tại bệnh viện hoặc phòng khám). Lau mặt trong (mặt tiếp xúc với da) của vòng bít bằng một miếng vải mềm đã được vắt kỹ sau khi được làm ẩm bằng dung dịch ôxy già 3%, sau đó để vòng bít khô tự nhiên.
9. Người dùng không được bảo trì bất kỳ bộ phận nào của máy.
10. Có thể khử khuẩn các bề mặt ngoài của máy đo huyết áp và vòng bít bằng dung dịch ôxy già 3%.

8. THÔNG SỐ

1. Tên sản phẩm: Máy Đo Huyết Áp Cổ Tay, kiểu máy: PRO-39
2. Phân mức: Cấp điện từ bên trong, linh kiện ứng dụng Loại BF, IPX0, Không AP (áp suất khí quyển) hoặc APG (đông cứng ở áp suất khí quyển), Vận hành liên tục
3. Kích thước máy: 73 mm × 62 mm × 28,5 mm (2 7/8" × 2 1/2" × 1 1/8")
4. Chu vi vòng bít cổ tay: 14 cm – 19,5 cm (khoảng 5 1/2" – 7 11/16")
5. Trọng lượng: không quá 69,3 g ± 10% (không bao gồm pin)
6. Phương pháp đo: phương pháp dao động, làm phồng khí tự động và đo
7. Dung lượng Bộ nhớ: Lưu kết quả đo gần nhất.
8. Nguồn điện: pin: 2 × 1,5V ⎓ Bộ điều hợp nguồn
9. Khoảng đo:
   áp suất vòng bít: 0–300 mmHg,
   tâm thu: 60–280 mmHg,
   tâm trương: 20-199 mmHg,
   nhịp mạch: 20-200 nhịp/phút
10. Cấp chính xác:
    áp suất: ±3 mmHg,
    nhịp mạch: ±5%
11. Nhiệt độ môi trường để vận hành: 10°C~40°C (50°F~104°F)
12. Độ ẩm môi trường để vận hành: ≤85% RH
13. Nhiệt độ môi trường để bảo quản và vận chuyển: -20°C~55°C (-4°F~131°F)
14. Độ ẩm môi trường để bảo quản và vận chuyển: ≤85% RH
15. Áp suất môi trường: 80 KPa - 105 KPa
16. Tuổi thọ của pin: Khoảng 270 lần
17. Bộ máy đo huyết áp:
    máy đo huyết áp – 1 chiếc, vòng bít cổ tay – 1 chiếc,
    túi bóp khí – 1 chiếc, pin AAA – 2 viên,
    sách hướng dẫn – 1 chiếc, hộp – 1 chiếc,
    túi bảo quản – 1 chiếc.

ⓘ **Lưu ý:** Các thông số này có thể thay đổi mà không thông báo trước.

9. TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Máy đo huyết áp kỹ thuật số, tự động tuân thủ các tiêu chuẩn sau:

IEC 60601-1:2005/EN 60601-1:2006/AC:2010
(Thiết bị điện y tế – Phần 1: Yêu cầu chung về độ an toàn và hiệu năng cơ bản),

IEC60601-1-2:2007/EN 60601-1-2:2007 /AC:2010
(Thiết bị điện y tế – Phần 1-2: Yêu cầu chung về độ an toàn và hiệu năng cơ bản – Tiêu chuẩn nhánh: Khả năng tương thích điện từ – Yêu cầu và thử nghiệm),

IEC 80601-2-30 : 2009+Cor.2010
(Thiết bị điện y tế – Phần 2-30: Các yêu cầu cụ thể về độ an toàn và hiệu năng cơ bản của máy đo huyết áp không xâm lấn, tự động),

EN 1060-1: 1995 + A1: 2002 + A2: 2009
(Máy đo huyết áp không xâm lấn – Phần 1: Yêu cầu chung),

EN 1060-3: 1997 + A1: 2005 + A2: 2009
(Máy đo huyết áp không xâm lấn – Phần 3: Yêu cầu bổ sung đối với hệ thống đo huyết áp cơ điện tử).

10. THÔNG TIN VỀ KÝ HIỆU

BẠN PHẢI ĐỌC HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH (Màu nền ký hiệu: màu xanh lam. Ảnh ký hiệu: màu trắng)	REF TÊN MÃ SẢN PHẨM
CẢNH BÁO	SN SỐ SÊ-RI
LINH KIỆN ỨNG DỤNG LOẠI BF (Vòng bít là linh kiện ứng dụng loại BF)	CE 0044 Dấu CE (0044) TUÂN THỦ CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN MDD93/42/EEC
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG – Không được tiêu hủy chất thải thiết bị điện cùng chất thải sinh hoạt. Vui lòng tái chế nếu có cơ sở tái chế. Kiểm tra với Chính quyền sở tại hoặc đại lý bán lẻ để được tư vấn về tái chế.	CỰC CỦA ĐIỆN MỘT CHIỀU BỘ NỐI ĐIỆN
TÊN NHÀ SẢN XUẤT	-40°C 10°C OPERATION CONDITION ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH, NHIỆT ĐỘ 10°C ~ 40°C
CẤP BẢO VỆ CHỐNG XÂM NHẬP VÔ NGOẠI	-20°C -55°C STORAGE CONDITION ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, NHIỆT ĐỘ –20°C ~ 55°C
IP22	ĐỂ NƠI KHÔ RÁO

11. THÔNG TIN VỀ BẢO HÀNH

Thời gian bảo hành là 3 năm tính từ ngày mua máy và 1 năm đối với vòng bít và bộ điều hợp. Chế độ bảo hành này không bao gồm bất kỳ trường hợp hỏng hóc nào do sử dụng sai cách, do pin và bao bì. Khi phát hiện có lỗi sản xuất trong thời gian bảo hành, bộ phận bị lỗi sẽ được sửa chữa hoặc, nếu không thể sửa chữa, được thay thế bằng một bộ phận khác.

Chế độ bảo hành này không bao gồm các bộ phận và bộ phận tiêu hao dễ bị mài mòn và pin, túi đựng và bao bì của máy.

Ngày sản xuất là một số sê-ri: WWYYXXXXX.

Nhà sản xuất có thể thay đổi một phần hoặc toàn bộ các bộ phận nếu cần mà không thông báo trước.

Phiên bản: 2022-W02

IM_PRO-39_VI_425x320_0222

B.Well Swiss AG,
Bahnhofstrasse 24,
9443 Widnau, Thụy Sĩ

B.Well
Caring for everyone